

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **208/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/10/2019

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ký

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Thìn

Ông Trần Văn Chánh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. B tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án ly hôn sơ thẩm thụ lý số 1770/2019/TLST – HNGĐ ngày 12/08/2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 17/9/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Hồng A**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 232, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bi đơn: **Ông Hoàng Văn L**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 27/2B, ấp B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 6, Trại giam T – Cục C10 – Bộ công an.

(bà A, ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng A trình bày:

Bà và ông Hoàng Văn L kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ông L không chăm lo cuộc sống gia đình và vi phạm pháp luật nên đã hai lần bị Tòa án kết án. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn ông Hoàng Văn L.

Về con chung: Có 01 con chung là Hoàng Ngọc Hồng N, sinh ngày 27/02/2012. Ly hôn, bà xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồng N, bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc và bản tự khai ngày 06/9/2019, bị đơn ông Hoàng Văn L trình bày:

Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Hồng A năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn vợ chồng có chút mâu thuẫn và ngày càng cảm thấy không hợp nhau nên bà Nguyễn Thị Hồng A xin ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Hoàng Ngọc Hồng N, sinh ngày 27/02/2012. Ông L đồng ý giao cho bà A nuôi cháu Hồng N. Tạm thời ông chưa cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà A và ông L có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông L tự nguyện kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Nay bà A xin ly hôn, Tòa án căn cứ luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Về nội dung: Bà A trình bày, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ông L không chăm lo cuộc sống gia đình. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn ông Hoàng Văn L. Ông L cũng thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng có chút mâu thuẫn và ngày càng thấy không hợp nhau nên bà A xin ly hôn thì ông đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, bà A khởi kiện xin ly hôn là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, cho bà A được ly hôn ông Hoàng Văn L.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên là Hoàng Ngọc Hồng N, sinh ngày 27/02/2012. Cháu N còn nhỏ cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ và ông L đồng ý giao cho bà A nuôi cháu Hồng N nên cần giao cho bà A được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồng N là phù hợp. Tạm thời ông L chưa cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà A phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000014 ngày 31/07/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà A được ly hôn ông L; Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc Hồng N cho bà A chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông L chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Về án phí: Bà A phải nộp 300.000đ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 203, 207, 220, 266, 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng A. Cho bà Nguyễn Thị Hồng A được ly hôn ông Hoàng Văn L.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Hoàng Ngọc Hồng N, sinh ngày 27/02/2012. Giao cháu Hoàng Ngọc Hồng N cho bà Nguyễn Thị Hồng A chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Hoàng Văn L chưa cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hoàng Văn L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng A phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000014 ngày 31/07/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Bà A, ông L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. B;
- THA dân sự TP. B;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND Phường T, TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Lê Thị Ký